

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 151/2022/HS-ST
Ngày 10-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Xuân Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ An Quân** và bà **Ngô Thị Thời**

Thư ký Tòa án: Ông **Mai Văn Việt** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 154/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị cáo:

Phạm Văn B (*tên gọi khác: T*), sinh năm 1970 tại Hải Dương. Nơi đăng ký cư trú: Số 05/43 T, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: Số 10 Q, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Hồ (*đã chết*) và bà Trần Thị Sáng (*đã chết*); có vợ là Nguyễn Thị N và 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09 ngày 15/6/2016, công an phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (*nộp tiền phạt ngày 15/6/2016*); Tại bản án hình sự sơ thẩm số 141 ngày 11/8/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 39 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (*chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/02/2020, nộp tiền phạt bổ sung và án phí ngày 27/3/2018*); bị tạm giữ từ ngày 20/6/2022 đến ngày 26/6/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

* Những người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Quý T (*vắng mặt*).

+ Anh Vũ Duy Tùng A (*vắng mặt*).

+ Chị Mai Phương T (*vắng mặt*).

- Người chứng kiến: Anh Phạm Đức H (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 142/CT-VKSTPHD ngày 07/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Văn B (*tên gọi khác: Thắng*) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự với căn cứ:

Khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 20/6/2022; tại khu vực đường Ngọc Uyên giao với đường Lê Viết Q thuộc phường C, thành phố H Trong quá trình làm nhiệm vụ, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với công an phường C, thành phố H phát hiện bắt quả tang Phạm Văn B có hành vi bán trái phép cho đối tượng tự khai Nguyễn Anh T ở khu 3 phường H, thành phố H 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (02x02)cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng B tự khai là ma túy đá với giá 300.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ của đối tượng Tuấn túi ma túy vừa mua của B, thu giữ tại túi quần bên phải của B số tiền 300.000 đồng vừa nhận của Tuấn và 01 xe máy nhãn hiệu Jupiter MX đeo biển số 34M9-7494 trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Quý Tuấn và anh Vũ Duy Tùng Anh.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của B tại số 10 Lê Viết Q, phường C thành phố H; cơ quan điều tra đã thu giữ trong ngăn tủ nhựa tại phòng ngủ của B 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (02x02)cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 cân điện tử màu nâu; 01 căn cước công dân mang tên Phạm Văn B; 01 ống nhựa màu trắng hình tròn và 01 túi nilon màu trắng bên trong có nhiều vỏ túi nilon màu trắng.

Quá trình điều tra, Phạm Văn B khai nhận: B chung sống với Mai Phương Thúy tại nơi Thúy thuê trọ ở số 10 Lê Viết Quang, phường Ngọc Châu. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/6/2022, B điều khiển xe máy xuống khu vực ga X, huyện T, tỉnh Hải Dương gặp và mua một túi ma túy đá của người đàn ông không rõ lai lịch với giá 2.500.000 đồng. Khi về nhà số 10 Q, B đã xúc một ít ma túy đá vừa mua cho vào túi nilon để mang đi bán kiếm lời, khi B đi đến khu vực giao cắt giữa đường U và đường Q thuộc phường C thì gặp Nguyễn Anh T, T đã hỏi B có ma túy thì bán cho 300.000 đồng, B bảo có và bán gói ma túy cho T. Khi T đưa 300.000 đồng cho B cất vào túi quần, B đưa túi ma túy cho T thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang. Đối với số lượng ma túy cơ quan điều tra thu giữ tại nơi ở của B, B thừa nhận là số ma túy còn lại chưa kịp bán.

Tại kết luận giám định số 412/KL-KTHS ngày 23/6/2022, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

Chất rắn (*dạng tinh thể*) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định khối lượng là 0,069 gam là ma túy loại Methamphetamine. Cơ quan giám định đã hoàn trả 0,042 gam Methamphetamine kèm theo 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1 gửi đến giám định.

Chất rắn (*dạng tinh thể*) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, gửi đến giám định khối lượng là 5,010 gam là

ma túy loại Methamphetamine. Cơ quan giám định đã hoàn trả 4,769 gam Methamphetamine kèm theo 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M2 gửi đến giám định.

Tại kết luận giám định số 150/KL-KTHS ngày 20/7/2022, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng; số seri là HZ 18120625 là tiền thật.

01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng; số seri là TE 17325840 là tiền thật.

Tại kết luận giám định số 83/KL-KTHS ngày 22/7/2022, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Hàng chữ số RLCJ5B940BY103777 đóng chìm ở khung xe và hàng chữ số 5B94-103765 đóng chìm ở thân máy của xe mô tô gửi giám định ghi trên là các hàng chữ số nguyên thủy do nhà chế tạo đóng ra.

Tại Thông báo kết quả tra cứu vật chứng số 776 ngày 19/7/2022, Văn phòng cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hải Dương xác định chiếc xe máy không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng.

Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 04/8/2022 của Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hải Dương xác định biển số 34M9-7494 cấp cho xe có số khung, số máy khác với chiếc xe thu giữ của B và chủ xe là anh Nguyễn Đô D ở P, M, Hải Dương.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn B thừa nhận bản thân biết Methamphetamine là chất ma túy và là chất Nhà nước cấm lưu hành nhưng vì động cơ và mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi mua trái phép chất ma túy, cất giấu nhằm mục đích bán cho người có nhu cầu sử dụng để kiếm lời. Bị cáo đã thực hiện hành vi bán cho đối tượng Nguyễn Anh T 0,069 gam ma túy loại Methamphetamine để thu về số tiền 300.000 đồng. Bị cáo nhất trí với kết luận giám định; đồng thời thể hiện thái độ ăn năn hối cải; công nhận Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng.

Tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B (tên gọi khác: T) phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm i Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B (tên gọi khác: T) từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/6/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c Khoản 2 và điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy 0,042 gam Methamphetamine kèm theo 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1 do cơ quan giám định hoàn trả.

Tịch thu cho tiêu hủy 4,769 gam Methamphetamine kèm theo 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M2 do cơ quan giám định hoàn trả.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 cân tiểu ly màu nâu;

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn B 01 căn cước công dân mang tên Phạm Văn B;

Tịch thu cho tiêu hủy 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 túi nilon bên có có nhiều vỏ túi nilon nhỏ màu trắng;

Tiếp tục quản lý tại hồ sơ 02 đĩa CD ghi âm buổi hỏi cung đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo Phạm Văn B nhất trí với luận tội, không tham gia tranh luận, thể hiện lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định bị cáo Phạm Văn B có tội và áp dụng pháp luật:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn B thừa nhận vào 21 giờ 15 phút, ngày 20/6/2022; tại khu vực đường Ngọc Uyên giao với đường Q thuộc phường C, thành phố H – B bị cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang thực hiện hành vi bán trái phép 0,069 gam ma túy loại Methamphetamine cho đối tượng tự khai Nguyễn Anh Tuấn để thu về số tiền 300.000 đồng. Bị cáo cũng thừa nhận 5,010 gam là ma túy loại Methamphetamine cơ quan điều tra thu giữ tại nơi ở của B là của B cất giấu với mục đích bán cho người khác có nhu cầu sử dụng để kiếm lời.

Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, biên bản mở niêm phong, kết luận giám định. Các tài liệu, chứng cứ này phù hợp với các chứng cứ khác như: Bản tự khai của bị cáo, biên bản ghi lời khai bị cáo, biên bản hỏi cung bị cáo, sơ đồ hiện trường, biên bản ghi lời khai của Nguyễn Anh T cũng như biên bản ghi lời khai của những người làm chứng đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi mua trái phép chất ma túy bán lại cho người khác trái phép để kiếm lời với lỗi cố ý; đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Với hành vi mua bán trái phép chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 5,079 gam nên bị cáo Phạm Văn B bị Viện kiểm sát truy tố và bị đưa ra xét xử về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đủ căn cứ, đúng người thực hiện hành vi phạm tội và đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội phạm ma túy, đã được xóa án tích nhưng lại phạm tội về ma túy thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng là người không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Toàn bộ số ma túy Methamphetamine; các vỏ túi nilon và vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định do cơ quan giám định hoàn trả; các vỏ túi nilon thu giữ tại nơi ở của bị cáo; 01 ống hút nhựa. Xét Methamphetamine là chất Nhà nước cấm lưu hành, các vỏ túi nilon, vỏ phong bì, ống hút nhựa không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với căn cước công dân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo. Đối với số tiền 300.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với 01 cân tiểu ly là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tuyên tịch thu cho phát mại sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 02 đĩa CD ghi âm buổi hỏi cung được xác định là tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên tiếp tục quản lý tại hồ sơ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về các vấn đề khác:

Hành vi bán Methamphetamine cho B của người đàn ông không xác định được nên không có căn cứ xử lý.

Đối tượng tự khai Nguyễn Anh T, sinh năm 1988 ở Khu 3 phường T, thành phố H có hành vi mua trái phép chất ma túy của B, trong quá trình làm việc ngày 21/6/2022 đã bỏ trốn đến nay chưa bắt giữ được nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Khi nào cơ quan điều tra xác minh làm rõ được sẽ xử lý sau là phù hợp.

Chị Mai Phương T là người ở cùng nhà với bị cáo nhưng không biết việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX, màu sơn đen trắng bị cáo B xác định mua của người không quen biết nhưng không có đăng ký. Chiếc xe có số khung, số máy nguyên thủy nhưng không tìm thấy dữ liệu trong hệ thống tra cứu. Biển số 34M9-7494 theo xe được xác định đăng ký cho xe khác thuộc sở hữu của anh Nguyễn Đô Dương ở P, M, H nhưng xác minh tại P, M không có ai tên Nguyễn Đô D sở hữu chiếc xe đeo biển số này. Do vậy cơ quan điều tra đã tách chiếc xe và biển số xe để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm i Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 38; điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c Khoản 2 và điểm a Khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B (tên gọi khác: Thắng) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn B (tên gọi khác: Thắng) **07 (B)** năm **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/6/2022.

3. Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu cho tiêu hủy 0,042 gam Methamphetamine kèm theo 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1 do cơ quan giám định hoàn trả.

Tịch thu cho tiêu hủy 4,769 gam Methamphetamine kèm theo 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M2 do cơ quan giám định hoàn trả.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 cân tiểu ly màu nâu có chữ Max 200g và Power: CR2032*1;

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn B 01 căn cước công dân mang tên Phạm Văn B;

Tịch thu cho tiêu hủy 01 ống hút nhựa màu trắng hình tròn có đường kính khoảng 01cm, dài khoảng 07cm, một đầu hàn kín và một đầu cắt vót nhọn.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 túi nilon màu trắng bên có có nhiều vỏ túi nilon nhỏ màu trắng;

(Vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/10/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

Tiếp tục quản lý tại hồ sơ 02 đĩa CD ghi âm buổi hỏi cung đối với bị cáo.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn B (tên gọi khác: Thắng) phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn B (tên gọi khác: T) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Hiền